

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Mạnh Xuân Hải.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Huân
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Thu Tr**, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quảng Th**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa chị Tr, anh Th vắng mặt và cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quảng Th trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã D, huyện D (nay là UBND phường D, thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn ngày 30/3/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và làm kinh tế nên dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần nhất từ đầu năm 2023 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quảng Th trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn như chị Tr đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc mâu thuẫn. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2023 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị Tr xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Cả chị Tr và anh Th cùng xác nhận vợ chồng có bốn con chung là cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/7/2011; cháu Nguyễn Trần Hà Ph, sinh ngày 07/7/2013; cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/5/2016 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2019. Hiện cả bốn cháu đang ở với chị Tr. Khi ly hôn quan điểm của chị Tr xin nuôi cả bốn cháu và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh Th: anh đồng ý để chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn cháu và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Tr theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Cả chị Tr và anh H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Thu Tr và anh Nguyễn Quảng Th; về con chung: Giao chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/7/2011; cháu Nguyễn Trần Hà Ph, sinh ngày 07/7/2013; cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/5/2016 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2019. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: không đặt ra xem xét; về án phí HN&GD sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu Tr và bị đơn anh Nguyễn Quảng Th vắng mặt và cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Tr và anh Nguyễn Quảng Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã D, huyện D (nay là UBND phường D, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 30/3/2012.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần đây nhất là vào đầu năm 2023 đến nay không quan tâm tới nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Tr xin ly hôn, anh Th hoàn toàn nhất trí. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Tr và anh Nguyễn Quảng Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Cả chị Tr và anh Th cùng xác nhận vợ chồng có bốn con chung cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/7/2011; cháu Nguyễn Trần Hà Ph, sinh ngày 07/7/2013; cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/5/2016 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2019. Hiện tại cả bốn cháu đang ở với chị Tr. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị Tr xin nuôi cả bốn cháu và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh Th nhất trí nên HĐXX cần ghi nhận. Theo đó, HĐXX chấp nhận giao cháu M. Cháu Ph, cháu Kh, cháu M cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tr, anh Th mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Tr tự nguyện nộp thay cả phần án phí của anh Th, tổng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Tr và anh Nguyễn Quảng Th.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/7/2011; cháu Nguyễn Trần Hà Ph, sinh ngày 07/7/2013; cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/5/2016 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2019 kể từ tháng 05/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Tr và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tr, anh Th mỗi người Tr phải chịu 75.000 đồng. Chị Tr tự nguyện nộp thay cả phần án phí của anh Th, tổng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Tr được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp ngày 08/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên. Trả lại chị Tr số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Tr và anh Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND phường Duy Minh;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

